

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Lớp: S2...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....



Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

GE2 - Listening & Speaking Intensive

A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

❖ CLASSWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	letter (n)	lá thư	3	dining room (n)	phòng ăn
2	lunch (n)	bữa trưa	4	table tennis (n)	bóng bàn

❖ HOMEWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	picnic (n)	buổi dã ngoại	2	kitchen (n)	nhà bếp

*Note: n = noun: danh từ.

B. CLASSWORK

Exercise 1: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

STARTERS PART 3 – 5 questions

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:



https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-1

0. What's Tom doing?



A ☐



B ☒

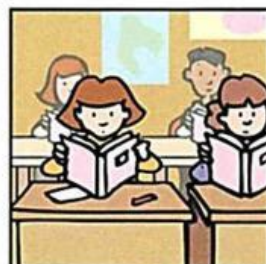


C ☐

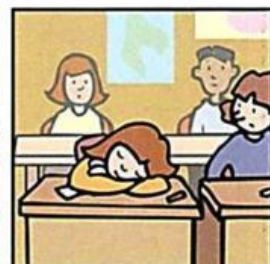
1. What's Sue doing?



A ☐



B ☐

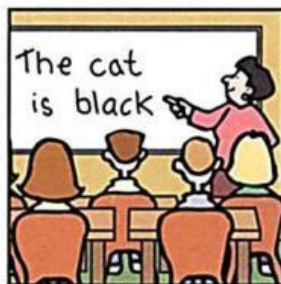


C ☐

2. Where are the children?



A ☐

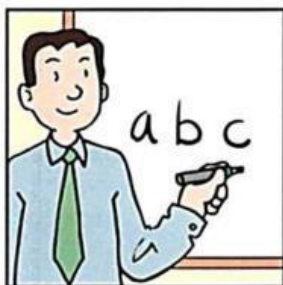


B ☐



C ☐

3. What's the teacher doing?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What are the girls eating?



A ☐



B ☐



C ☐

5. What game are the boys playing?



A ☐



B ☐



C ☐

Exercise 2: Listen and tick (✓) the box. (Nghe và tích (✓) vào đáp án đúng.)

STARTERS PART 3 – 5 questions

Con làm bài nghe với link hoặc code sau:



https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_classwork_starters-part-3-2

0. What's Sue playing with?



A ☐



B ☒



C ☐

1. What's Tom doing?



A ☐



B ☐



C ☐

2. Where's Mummy?



A ☐



B ☐



C ☐

3. What's Daddy doing?



A ☐



B ☐



C ☐

4. What game are Sam and Pat playing?



A ☐



B ☐



C ☐

5. What's Grandfather doing?



A ☐



B ☐



C ☐

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (14 questions)

Exercise 1. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục A.

THEORY: EXTRA VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

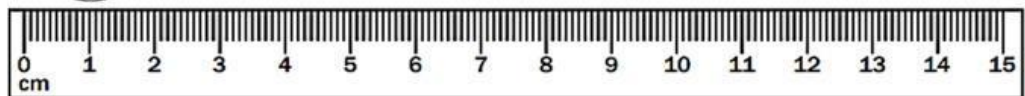
Exercise 2. Look, circle and write the correct letters. (Nhìn, khoanh tròn và viết lại chữ cái đúng.)

- | | | | | |
|----|---|-------------|----------|---|
| 0. |  | he...a...d | <u>a</u> | e |
| 1. |  |ummy | g | t |
| 2. |  |and | h | g |
| 3. |  | fo.....t | o | x |
| 4. |  |ingers | l | f |
| 5. |  | no.....e | x | s |

Exercise 3. Measure each object using the ruler shown. (Đo mỗi vật thể bằng thước kẻ đã cho.)

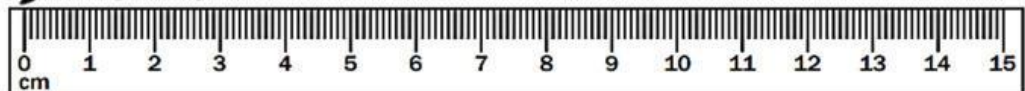
0. How long is the candy?

→ It's 2 centimeters long.



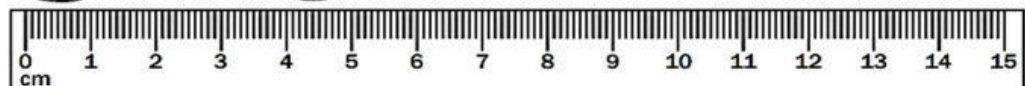
1. How long is the fish?

→ It's centimeters long.



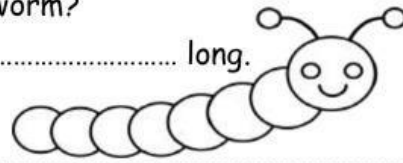
2. How long is the snake?

→ It's centimeters long.



3. How long is the worm?

→ It's long.



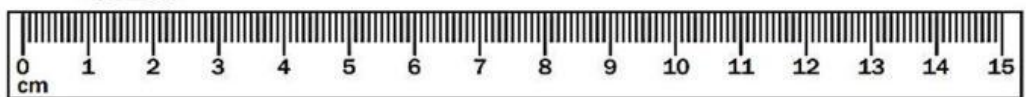
4. How long is the toothbrush?

→ It's long.



5. How long is the spoon?

→



Exercise 4. Read the text and answer the questions. (Đọc đoạn và trả lời câu hỏi.)

Yesterday, Anna went on a picnic.

She went with three friends.

Anna wore a red dress.

She ate sandwiches and fruit.

Anna played games with her friends.

It was a great picnic.



0. What did Anna do yesterday?

A. She went to school.

B. She went on a picnic.

1. How many friends did she go with?

→

2. What color was her dress yesterday?

→

3. What did she eat?

A. Hamburgers and fruit

B. Sandwiches and fruit

4. What is the text about?

A. Anna's school

B. Anna's picnic

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

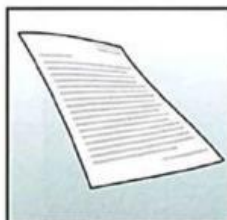
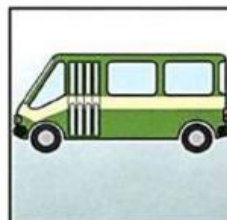
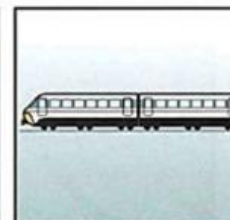
https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2_w25_homework_starters-part-3

STARTERS PART 3

Listen and tick (✓) the box.



0. What's Bill doing?

A ☐B ☒C ☐

1. What's Tom playing?

A ☐B ☐C ☐

2. What's Nick doing?

A ☐B ☐C ☐

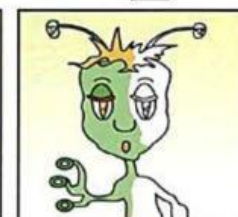
3. What's Ben doing?

A ☐B ☐C ☐

4. What's Kim doing?

A ☐B ☐C ☐

5. What's Ann painting?

A ☐B ☐C ☐